

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 14-8-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chính

Ông Lý Chí Sung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lê Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST – HS ngày 20/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 01/8/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn C** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh năm 2003 tại tỉnh L; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn Tím, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị Vương, sinh năm 1984; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L, cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vàng Văn T** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh năm 2000 tại tỉnh L; Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vàng Văn T, sinh năm 1973 và bà Hoàng Thị V, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L, cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Bản P, xã S, thành phố L, tỉnh L (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Bạc Thị K, sinh năm 1992

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh L (có mặt).

+ Anh Vàng Văn N, sinh năm 1984

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/02/2023, Vàng Văn T đến nhà Hoàng Văn C tại bản N, xã T, huyện T, tỉnh L chơi. Tại đây C rủ T đi thành phố L để cướp giật tài sản để lấy tiền chi tiêu, T đồng ý. Sau đó, T đến nhà anh Vàng Văn N, sinh năm 1984 (là người quen của T ở cùng bản với C) hỏi mượn được 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE &, màu xanh, đen, bạc, BKS: 25B1-835.36 rồi chở C đi thành phố L. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì đến khu vực ngã tư đường Trần Đại Nghĩa giao nhau với đường Triệu Quang Phục, thuộc tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh L. Tại đây C, T thấy chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, trú tại bản P, xã S, thành phố L, tỉnh L đang ngồi bán vé xổ số trên vỉa hè, trên đùi chị H có 01 chiếc túi xách bằng vải màu vàng. Cả hai thống nhất cướp giật chiếc túi trên. T điều khiển xe mô tô cách chỗ chị H đang ngồi khoảng 8m để chờ, còn C đi bộ đến gần chị H giả làm khách hỏi mua 02 vé số. Trong lúc chị H đang ghi vé, lợi dụng sơ hở bất ngờ C dùng tay giật mạnh chiếc túi xách chị H để trên đùi rồi nhanh chóng chạy đến ngồi lên xe T đang nổ xe chờ, T liền tăng ga tẩu thoát theo đường 58m về hướng huyện T, tỉnh L. Khi đến khu vực bản Lùng Than, xã S, thành phố L, C kiểm tra chiếc túi xách thì phát hiện bên trong túi có 1.670.000 đồng và nhiều tờ vé số, 01 con dấu đỏ. C chỉ lấy số tiền 1.670.000 đồng rồi chia cho T 870.000 đồng, C giữ 800.000 đồng, còn túi xách bên trong có vé số và con dấu thì C ném xuống khu vườn hoa hồng thuộc bản Lùng Than, xã S, thành phố L, tỉnh L.

Sau khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, T biết là đã bị Công an thành phố L phát hiện và đang truy tìm. Biết không thể thoát tội nên hồi 00 giờ 20 phút ngày 02/02/2023, T đến Công an thành phố L đầu thú, đồng thời giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE &, màu xanh, đen, bạc, BKS 25B1-835.36 và số tiền 309.000 đồng (còn lại) sau khi cướp giật mà có. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã triệu tập Hoàng Văn C đến làm việc, C thừa nhận đã cùng T thực hiện hành vi cướp giật tài sản và tự giác giao nộp 450.000 đồng (còn lại) sau khi cướp giật mà có. Ngoài ra C còn tự giác giao nộp 01 gói Heroine có khối lượng 0,05 gam C tàng trữ để sử dụng.

Mở rộng điều tra, ngày 02/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành xác định vị trí số tài sản C, T cướp giật được rồi tẩu tán tại khu vực vườn hoa bản Lũng Than, xã S, thành phố L. Kết quả phát hiện tại vườn hoa trên có 01 túi xách bằng vải màu vàng, có quai đeo, một mặt túi in dòng chữ LITTLE LOVER màu đỏ trên nền vải trắng, bên trong túi có 600 vé xổ số truyền thống mệnh giá 10.000 đồng/vé; 80 vé xổ số lô tô loại cặp số mệnh giá 10.000 đồng/vé; 94 vé xổ số loại 02 số, 03 số mệnh giá 5.000 đồng/vé; 01 con dấu đóng vé xổ số do Công ty xổ số kiến thiết L cấp có mã số "H 243".

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố L, kết luận: 01 túi xách bằng vải màu vàng, có quai đeo, một mặt túi in dòng chữ LITTLE LOVER màu đỏ trên nền vải trắng có giá trị 50.000 đồng; 01 con dấu do Công ty xổ số kiến thiết L cấp cho Đại lý xổ số Nguyễn Thị H có mã số "H 243" có giá trị 125.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản định giá là 175.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá các tài sản gồm tiền mặt, vé số, túi xách và con dấu mà Hoàng Văn C và Vàng Văn T cướp giật của chị Nguyễn Thị H trong ngày 01/02/2023 là 9.115.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 07/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy: loại Heroin.

Đồ vật, tài liệu, vật chứng đã thu giữ, tạm giữ:

- 600 vé xổ số truyền thống mệnh giá 10.000 đồng/vé; 80 vé xổ số lô tô loại cặp số mệnh giá 10.000 đồng/vé; 94 vé xổ số loại 02 số, 03 số mệnh giá 5.000 đồng/vé; 01 con dấu đóng vé xổ số do Công ty xổ số kiến thiết L cấp có mã số "H 243". Các tài sản trên đã trả cho bị hại chị Nguyễn Thị H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE &, màu xanh, đen, bạc, BKS: 25B1-835.36 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Bạc Thị K.

- 0,05 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn C đã gửi đi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật.

- 01 chiếc túi xách bằng vải màu vàng, có quai đeo, một mặt túi in dòng chữ LITTLE LOVER màu đỏ trên nền vải trắng; 309.000 đồng do Vàng Văn T giao nộp; 450.000 đồng do Hoàng Văn C giao nộp; 01 mảnh nilon màu xanh dùng để gói Heroine. Các vật chứng trên chưa xử lý, đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, chờ xử lý.

Cáo trạng số 32/CT- VKSTP, ngày 20/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Hoàng Văn C, Vàng Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Vàng Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vàng Văn T từ mức án tù 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc túi xách bằng vải màu vàng, có quai đeo, một mặt túi in dòng chữ LITTLE LOVER màu đỏ trên nền vải trắng và số tiền 450.000 đồng do Hoàng Văn C giao nộp và số tiền 309.000 đồng do Vàng Văn T giao nộp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh dùng để gói Heroine và 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình thu giữ vật chứng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn C, Vàng Văn T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị H số tiền 1.670.000 đồng (các bị cáo được khấu trừ số tiền đã giao nộp cho Cơ quan điều tra).

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn C, Vàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 06 phút ngày 01/02/2023, tại khu vực vỉa hè đường Trần Đại Nghĩa, thuộc tổ 26, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh L, Hoàng Văn C và Vàng Văn T đã cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc túi xách màu vàng trị giá 50.000 đồng của chị Nguyễn Thị H bên trong túi có số tiền 1.670.000 đồng; 600 vé xổ số truyền thống trị giá 6.000.000 đồng; 80 vé xổ số lô tô loại cặp số trị giá 800.000 đồng; 94 vé xổ số loại 02 số, 03 số trị giá 470.000 đồng; 01 con dấu có mã số “H 243” có trị giá 125.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo C, T chiếm đoạt là 9.115.000 đồng. Các bị cáo Hoàng Văn C, Vàng Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo nhận thức rõ được hành vi "Cướp giật tài sản" là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn C, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng, người thực hành tích cực, còn bị cáo Vàng Văn T là người giúp sức tích cực cho bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần

xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Phạm tội đối với phụ nữ có thai”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Vàng Văn T, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố L đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo Vàng Văn T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn gia đình thuộc hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và có yêu cầu các bị cáo phải trả cho chị số tiền 1.670.000 đồng. Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 600 vé xổ số truyền thống mệnh giá 10.000 đồng/vé; 80 vé xổ số lô tô loại cặp số mệnh giá 10.000 đồng/vé; 94 vé xổ số loại 02 số, 03 số mệnh giá 5.000 đồng/vé; 01 con dấu đóng vé xổ số do Công ty xổ số kiến thiết L cấp có mã số "H 243" là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, nên ngày 02/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị H. Xét thấy việc trả lại tài sản nói trên là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE &, màu xanh, đen, bạc, BKS: 25B1-835.36 là tài sản hợp pháp của chị Bạc Thị K, nên ngày 16/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Bạc Thị K. Xét thấy việc trả lại tài sản nói trên là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- 0,05 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn C đã gửi toàn bộ đi giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, không hoàn lại mẫu vật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 mảnh nilon màu xanh dùng để gói Heroine và 01 vỏ phong bì niêm

phong trong quá trình thu giữ vật chứng. Xét đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc túi xách bằng vải màu vàng, có quai đeo, một mặt túi in dòng chữ LITTLE LOVER màu đỏ trên nền vải trắng. Xét đây là tài sản hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H, nên cần trả lại cho chị H.

- Đối với số tiền 450.000 đồng do bị cáo Hoàng Văn C giao nộp và số tiền 309.000 đồng do bị cáo Vàng Văn T giao nộp. Xét đây là số tiền các bị cáo C, T cướp giật của chị Nguyễn Thị H mà có. Vì vậy số tiền 450.000 đồng và số tiền 309.000 đồng cần trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị H.

[8] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9] Trong vụ án:

Tại thời điểm Hoàng Văn C và Vàng Văn T cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị H thì chị H đang có thai. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định khi thực hiện hành vi phạm tội C và T không biết chị H đang có thai nên các bị cáo không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi tàng trữ 0,05 gam Heroine của Hoàng Văn C: Kết quả điều tra xác định nguồn gốc số ma túy trên là do C mua của người không rõ lai lịch; bị cáo không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và khối lượng Heroine tàng trữ để sử dụng dưới mức tối thiểu. Do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn C là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE &, màu xanh, đen, bạc, BKS: 25B1-835.36: Kết quả điều tra xác định Bạc Thị K và Vàng Văn N, là chủ sở hữu hợp pháp, khi T mượn xe không nói cho K và N biết việc sử dụng xe để phạm tội. Vì vậy, K và N không phạm tội.

Khi kết thúc điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố 2 bị cáo trên cùng về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm) khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định từ lời khai của 02 bị cáo, lời khai bị hại và biên bản, bản ảnh mờ, kiểm tra, xác định hình ảnh thì bị cáo T dùng xe cách chỗ bị hại ngồi khoảng 08 mét, bị cáo C đi bộ đến đứng bên cạnh chỗ bị hại ngồi, sau đó bất ngờ cướp giật tài sản của bị hại rồi chạy đến chỗ bị cáo T đang nổ xe chờ, T mới tăng ga, điều khiển xe chạy tẩu thoát. Do hành vi phạm tội của các bị cáo không thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” để cướp giật tài sản. Nên không đủ căn cứ để truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, thì các bị cáo Hoàng Văn C, Vàng Văn T phải chịu án phí hình sự

sơ thẩm và án án phí dân sự sơ thẩm. Xét thấy các bị cáo là gia đình thuộc hộ nghèo. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Vàng Văn T phạm tội “Cướp giạt tài sản”.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị H 01 chiếc túi xách bằng vải màu vàng, có quai đeo, một mặt túi in dòng chữ LITTLE LOVER màu đỏ trên nền vải trắng và số tiền 450.000 đồng do bị cáo Hoàng Văn C giao nộp và số tiền 309.000 đồng do bị cáo Vàng Văn T giao nộp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L. Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình thu giữ vật chứng đối với Hoàng Văn C. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Hoàng Văn C, trong quá trình làm việc ngày 02/02/2023.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2023, giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Buộc các bị cáo Hoàng Văn C, Vàng Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị H số tiền 1.670.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*), cụ thể:

+ Bị cáo Hoàng Văn C phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị H số tiền 835.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), nhưng được trừ số tiền 450.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) bị cáo đã giao

nộp trong giai đoạn điều tra. Còn lại bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại chị Nguyễn Thị H số tiền 385.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

+ Bị cáo Vàng Văn T phải bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị H số tiền 835.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), nhưng được trừ số tiền 309.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm linh chín nghìn đồng*) bị cáo đã giao nộp trong giai đoạn điều tra. Còn lại bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại chị Nguyễn Thị H số tiền 526.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Hoàng Văn C, Vàng Văn T.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Sau khi bản án có hiệu lực, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga